

Số: 162/KH-TrMN

Quảng La, ngày 13 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH **Tuyển sinh năm học 2026 - 2027**

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ vào tình hình thực tế số trẻ 0 đến 5 tuổi (Có khẩu hoặc có sổ tạm trú hợp pháp) trên địa bàn - xã Quảng La - tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2026 - 2027, trường Mầm non Quảng La xây dựng kế hoạch tuyển như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích

- Duy trì, đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp: Trẻ nhà trẻ: 60% trở lên; trẻ mẫu giáo: 100%; riêng trẻ 5 tuổi: 100%, huy động và tiếp nhận trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập ra lớp. Góp phần duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 đến 5 tuổi trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tuyển sinh nghiêm túc theo quy định; đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học trẻ đăng kí nhập học cho trẻ tại nhà trường

2. Yêu cầu

- Khảo sát chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo tốt các điều kiện để tuyển sinh.

- Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo rõ tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

- Cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường, chỉ tiêu số lớp.

- In ấn tài liệu, hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

- Thông báo rộng rãi quy định tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh.

- Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

II. Quy định tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Phân chia địa bàn tuyển sinh:

- Điểm trường Trung tâm: Trẻ sinh năm 2021; 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn 1, 2, 5.

- Điểm trường Tổng Hợp: Trẻ sinh năm 2021; 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn 3, 4.

- Điểm trường Xóm Mới: Trẻ sinh năm 2021; 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn 6.

- Điểm trường Dân Chủ: Trẻ sinh năm 2021; 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn Dân Chủ 1, thôn Dân Chủ 2.

- Điểm trường Bằng Cả: Trẻ sinh năm 2021; 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn Bằng Cả 1, thôn Bằng Cả 2.

- Điểm trường Khe Liêu: Trẻ sinh năm 2021; 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn Bằng Cả 3.

- Điểm trường Tân Lập: Trẻ sinh năm 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Các thôn: Khe Đồng, Hang Trăn, Khe Mực, Tân Lập, Bằng Anh, Đồng Mừng.

- Điểm trường Khe Cát: Trẻ sinh năm 2021 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn: Đồng Mừng, Khe Cát; Trẻ sinh năm 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn Khe Cát.

- Điểm trường Đất Đỏ: Trẻ sinh năm 2021; 2022, 2023, 2024, 2025 đang thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Quảng La: Thôn Đất Đỏ.

- Nguyên tắc: Tuyển sinh theo địa bàn, đảm bảo công khai, công bằng, phù hợp điều kiện thực tế.

3. Đối tượng tuyển sinh:

- Trẻ mầm non từ 18 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi.

- Trẻ em khuyết tật được học hòa nhập ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 03 tuổi.

- Tuyển sinh số trẻ theo Báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục năm học của UBND xã Quảng La đã báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 546 trẻ.

- Trẻ Nhà trẻ: 183 trẻ (trẻ sinh năm 2024 và 2025)

- Trẻ Mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi: 383 trẻ, trong đó có: 01 trẻ 6 tuổi Khuyết tật sinh năm 2020 (học lại mầm non)

+ Trẻ Mẫu giáo 3 tuổi (trẻ sinh năm 2023): 133 trẻ.

+ Trẻ Mẫu giáo 4 tuổi (trẻ sinh năm 2022): 93 trẻ.

+ Trẻ Mẫu giáo 5 tuổi (trẻ sinh năm 2021): 136 trẻ và 01 trẻ 6 tuổi (Khuyết tật) sinh năm 2020.

- Trong đó, số trẻ phân chia theo điểm trường, cụ thể như sau:

4.1. Khu Trung Tâm: 88 trẻ:

- Nhà trẻ A: 28 trẻ.
- Mẫu giáo 3 tuổi A: 21 trẻ.
- Mẫu giáo 4 tuổi A: 16 trẻ.
- Mẫu giáo 5 tuổi A: 23 trẻ.

4.2. Khu Tổng Hợp: 62 trẻ:

- Nhà trẻ B: 15 trẻ.
- Mẫu giáo 3 tuổi B: 16 trẻ.
- Mẫu giáo 4 tuổi B: 11 trẻ.
- Mẫu giáo 5 tuổi B: 20 trẻ.

4.3. Khu xóm mới: 16 trẻ:

- Nhà trẻ C: 7 trẻ.
- Mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi Xóm Mới: 9 trẻ (trong đó có 01 trẻ Khuyết tật 6 tuổi sinh năm 2020).

4.4. Khu Dân Chủ: 95 trẻ:

- Nhà trẻ D1 Dân Chủ: 16 trẻ.
- Nhà trẻ D2 Dân Chủ: 15 trẻ.
- Mẫu giáo 3 tuổi D: 26 trẻ.
- Mẫu giáo 4 tuổi D: 15 trẻ.
- Mẫu giáo 5 tuổi D: 23 trẻ.

4.5. Khu Bằng Cả: 112 trẻ

- Nhà trẻ A1 Bằng Cả: 20 trẻ.
- Nhà trẻ A2 Bằng Cả: 20 trẻ.
- Mẫu giáo 3 tuổi Bằng Cả: 26 trẻ.
- Mẫu giáo 4 tuổi Bằng Cả: 19 trẻ.
- Mẫu giáo 5 tuổi Bằng Cả: 27 trẻ.

4.6. Khu Khe Liêu: 20 trẻ

- Nhà trẻ Khe Liêu: 8 trẻ.
- Mẫu giáo ghép 3, 4, 5 tuổi Khe Liêu: 12 trẻ.

4.7. Khu Tân Lập: 99 trẻ

- Nhà trẻ A1 Tân Lập: 16 trẻ.
- Nhà trẻ A2 Tân Lập: 16 trẻ.
- Mẫu giáo 3 tuổi Tân Lập: 22 trẻ.
- Mẫu giáo 4 tuổi Tân Lập: 20 trẻ.
- Mẫu giáo 5 tuổi Tân Lập: 25 trẻ.

4.8. Khu Khe Cát: 38 trẻ

- Nhà trẻ Khe Cát: 15 trẻ.
- Mẫu giáo ghép 3, 4 tuổi Khe Cát: 11 trẻ.
- Mẫu giáo 5 tuổi Khe Cát: 12 trẻ.

4.9. Khu Đất Đỏ: 16 trẻ

- Nhà trẻ Đất Đỏ: 7 trẻ.
- Mẫu giáo ghép 3, 4 tuổi Đất Đỏ: 9 trẻ.

5. Hồ sơ tuyển sinh:

- (1) Đơn xin học (theo mẫu của trường);
- (2) Phiếu thông tin của trẻ (theo mẫu của trường);
- (3) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (Kèm bản chính để đối chiếu);
- (4) Thẻ bảo hiểm y tế (bản phô tô)
- (5) Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú: VNeID của Bố (mẹ, người giám hộ) trẻ. Giấy tạm trú (đối với trẻ không có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng La).
- (6) Bản sao/giấy xác nhận hợp lệ đối với đối tượng thuộc diện khuyết tật/tự kỷ, đối tượng chính sách do cơ quan có thẩm quyền công nhận (nếu có).

6. Thời gian tuyển sinh

- Từ ngày 19/5/2026 đến hết ngày 22/05/2026 (04 ngày).
- + Buổi sáng từ 8h00' đến 11h00'.
- + Buổi chiều từ 14h00' đến 16h30'.

7. Hình thức, địa điểm tuyển sinh

- Hình thức: Trực tiếp đăng ký tại các điểm trường
- Địa điểm:
 - + Điểm trường Trung tâm: tại Văn phòng trường Mầm non Quảng La, thôn 5, xã Quảng La.
 - + Điểm trường Tổng Hợp: tại Khu Tổng Hợp, thôn 3, xã Quảng La.
 - + Điểm trường Xóm Mới: tại Khu Xóm Mới, thôn 6, xã Quảng La.
 - + Điểm trường Dân Chủ: tại Khu Dân Chủ, thôn Dân Chủ 2, xã Quảng La.

- + Điểm trường Bằng Cả: tại Khu Bằng Cả, thôn Bằng Cả 1, xã Quảng La.
- + Điểm trường Khe Kiêu: tại Khu Khe Liêu, thôn Bằng Cả 3, xã Quảng La.
- + Điểm trường Tân Lập: tại Khu Tân Lập, thôn Tân Lập, xã Quảng La.
- + Điểm trường Khe Cát: tại Khu Khe Cát, thôn Khe Cát, xã Quảng La.
- + Điểm trường Đất Đỏ: tại Khu Đất Đỏ, thôn Đất Đỏ, xã Quảng La.
- Cán bộ tuyển sinh: Hướng dẫn cha mẹ học sinh viết các thông tin trong hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh.

8. Chuẩn bị lực lượng tham gia công tác tuyển sinh.

- Chuẩn bị, phân công CB, GV, NV tham gia công tác tuyển sinh phù hợp.
- Tập huấn cho CB, GV, NV tham gia công tác tuyển sinh.
- Phối hợp với các đoàn thể của xã để làm tốt công tác tuyển sinh.

II. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm.

- Ban chỉ đạo chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của xã trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2026 - 2027 của trường và báo cáo HĐND, UBND xã.

- Ban Giám hiệu kiểm tra cơ sở vật chất: phòng học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho trẻ tại các nhóm lớp để có kế hoạch bổ sung kịp thời, đáp ứng đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ trong năm học.

- Trong quá trình tuyển sinh, ban tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn chu đáo, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ và cha mẹ trẻ.

*** Phân công trách nhiệm cụ thể như sau:**

TT	Họ và tên	Chức danh	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Hoàng Thị Thanh Nga	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	Phụ trách chung, Xây dựng quy chế, kế hoạch tuyển sinh, ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, kiểm tra, giám sát quá trình tuyển sinh.
2	Chu Thị Thúy Hằng	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng- Thư ký	Phụ trách công tác tuyển sinh; phụ trách điểm trường Trung Tâm; hoàn thiện các biểu mẫu tuyển sinh theo quy định, hoàn

				thiện các biên bản tuyển sinh. Tổng hợp số liệu tuyển sinh toàn trường, báo cáo.
3	Nguyễn Thị Vân	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	Phụ trách công tác tuyển sinh điểm trường Tân Lập: Lập danh sách học sinh; Tổng hợp số liệu tại điểm trường phụ trách.
4	Linh Thị Mận	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	Phụ trách công tác tuyển sinh điểm trường Bằng Cả: Lập danh sách học sinh; Tổng hợp số liệu tại điểm trường phụ trách.
5	Vũ Lan Phương	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	Phụ trách công tác tuyển sinh điểm trường Tổng Hợp: Lập danh sách học sinh; Tổng hợp số liệu tại điểm trường phụ trách.
6	Lý Thị Trang	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	Phụ trách công tác tuyển sinh điểm trường Xóm Mới, Khe Liêu: Lập danh sách học sinh; Tổng hợp số liệu tại điểm trường phụ trách.
7	Điệp Thị Tạy	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	Phụ trách công tác tuyển sinh điểm trường Dân Chủ: Lập danh sách học sinh; Tổng hợp số liệu tại điểm trường phụ trách.
8	Triệu Thị Thúy	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	Phụ trách công tác tuyển sinh điểm trường Khe Cát, Đất Đỏ: Lập danh sách học sinh; Tổng hợp số liệu tại điểm trường phụ trách.
9	Đinh Thị Thương	TTCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 5 tuổi A. Tổng hợp báo cáo.
10	Chu Thanh Trà	Giáo viên	Ủy viên	
11	Hoàng Thị Thời	TTCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 4 tuổi A. Tổng hợp báo cáo.
12	Nguyễn Thị Huyền	Giáo viên	Ủy viên	
13	Đới Thị Hương	TTCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 3 tuổi A. Tổng hợp báo cáo.
14	Nguyễn Thị Thơm	Giáo viên	Ủy viên	
15	Phạm Thị Phương	TTCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ

16	Chu Thị Thúy	Giáo viên	Ủy viên	Nhà trẻ A. Tổng hợp báo cáo.
17	Ngọc Thị Thảo	TPCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 5 tuổi B. Tổng hợp báo cáo.
18	Phạm Thị Quy	Giáo viên	Ủy viên	
19	Bàn Thị Hoa	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 4 tuổi B. Tổng hợp báo cáo.
20	Linh Thị Chung	Giáo viên	Ủy viên	
21	Ngô Thùy Linh	TPCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 3 tuổi B. Tổng hợp báo cáo.
22	Hoàng Thị Phượng	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ B. Tổng hợp báo cáo
23	Hồ Thị Hoa	Giáo viên	Ủy viên	
24	Lý Thị Ngoan	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Ghép 3,4,5 tuổi Xóm Mới. Tổng hợp báo cáo.
25	Khúc Thị Hảo	Giáo viên	Ủy viên	
26	Lý Thị Thảo	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ C. Tổng hợp báo cáo
27	Đặng Thị Hồng	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 5 tuổi D. Tổng hợp báo cáo.
28	Vì Thị Mơ	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 4 tuổi D. Tổng hợp báo cáo.
29	Hoàng Thị Hồng	Giáo viên	Ủy viên	
30	Hoàng Thị Lý	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 3 tuổi D. Tổng hợp báo cáo.
31	Nguyễn Thị Kim Mơ	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ D. Tổng hợp báo cáo
32	Lã Thị Xoan	Giáo viên	Ủy viên	
33	Bàn Thị Thúy	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 5 tuổi Bằng Cả. Tổng hợp báo cáo.
34	Bàng Thị Trang	Giáo viên	Ủy viên	
35	Ngọc Thị Hiền	TPCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 4 tuổi Bằng Cả. Tổng hợp báo cáo.
36	Loan Thị Đoàn	Giáo viên	Ủy viên	
37	Hà Thị Mến	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 3 tuổi Bằng Cả. Tổng hợp báo cáo.
38	Lý Thị Thùy	Giáo viên	Ủy viên	

39	Hà Thị Vĩnh	TPCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ A1 Bằng Cả. Tổng hợp báo cáo.
40	Bàng Thị Tình	Giáo viên	Ủy viên	
41	Trần Thị Nga	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ A2 Bằng Cả. Tổng hợp báo cáo.
42	Phạm Thị Nguyệt	Giáo viên	Ủy viên	
43	Trương Thị Hoài	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 3, 4, 5 tuổi Khe Liêu. Tổng hợp báo cáo.
44	Lý Thị Uyên	Giáo viên	Ủy viên	
45	Từ Thị Thủy	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ Khe Liêu. Tổng hợp báo cáo.
46	Triệu Thị Thanh Thúy	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 5 tuổi Tân Lập. Tổng hợp báo cáo.
47	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	Giáo viên	Ủy viên	
48	Trương Thị Ngọc Thảo	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 4 tuổi Tân Lập. Tổng hợp báo cáo.
49	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên	Ủy viên	
50	Triệu Thị Hiện	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 3 tuổi Tân Lập. Tổng hợp báo cáo.
51	Bùi Thị Hương	TPCM	Ủy viên	
52	Triệu Thị Lan	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ A1 Tân Lập. Tổng hợp báo cáo.
53	Nguyễn Thị Thương	Giáo viên	Ủy viên	
54	Triệu Thị Hương	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ A2 Tân Lập. Tổng hợp báo cáo.
55	Triệu Thị Hoàn	Giáo viên	Ủy viên	
56	Bàn Thị Vân	TPCM	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 3, 4, 5 tuổi Khe Cát. Tổng hợp báo cáo.
57	Lý Thị Nguyên	Giáo viên	Ủy viên	
58	Nguyễn Thị Hải	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ Khe Cát. Tổng hợp báo cáo.
59	Giáp Thị Luyện	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ 3, 4, 5 tuổi Đất Đỏ. Tổng hợp báo cáo.

60	Linh Thị Vinh	Giáo viên	Ủy viên	Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trẻ Nhà trẻ Đất Đỏ. Tổng hợp báo cáo.
61	Đào Thị Huyền Phương	Nhân viên Kế toán	Ủy viên	Chuẩn bị hồ sơ tuyển sinh, thực hiện nhiệm vụ khi được phân công
62	Nông Thị Xuân	Nhân viên Y tế	Ủy viên	Chăm sóc sức khỏe
63	Trương Thị Trang	Nhân viên Y tế	Ủy viên	Chăm sóc sức khỏe

2. Chế độ báo cáo

Báo cáo kết quả tuyển sinh về HĐND, UBND xã Quảng La vào thời điểm 31 tháng 5 năm 2026.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 - 2027 của trường Mầm non Quảng La. Nhà trường yêu các đồng chí được phân công nghiêm túc thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, các đồng chí báo cáo ngay về nhà trường để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

*** Nơi nhận:**

- Phòng HĐND, UBND xã Quảng La (b/c);
- Các đồng chí trong HĐ tuyển sinh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thanh Nga